

Số: /QĐ-BMTE

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1) của Cục
Bà mẹ và Trẻ em**

CỤC TRƯỞNG CỤC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BYT ngày 04/3/2025 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bà mẹ và Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4059/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 nguồn chi thường xuyên vốn nước ngoài;

Theo đề nghị của Văn phòng Cục tại Phiếu trình ngày 06/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2026 (lần 1) của Cục Bà mẹ và Trẻ em (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Cục; Trưởng phòng các phòng thuộc Cục; kế toán trưởng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Quản trị Web của cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Anh Tuấn

PHỤ LỤC I: KINH PHÍ*(kèm theo Quyết định số /BMTE-VP ngày tháng 02 năm 2026)***CỤC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026***Đơn vị: Triệu đồng*

		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026	Tổng cộng	Cục Bà mẹ và trẻ em
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	22.043	22.043
340	341	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	12.925	12.925
		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12.329	12.329
		1.1. Quỹ lương	9.180	9.180
		1.2. Chi theo định mức	3.149	3.149
		1.3. Các khoản chi đặc thù	0	
		Trong đó:	0	
		- Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	124	124
		- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	0	
		Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	596	596
		1. Quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	596	596
100		KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	800	800
	121	Chuyển đổi số	800	800
		Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ	800	800
130		CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	3.200	3.200
130	131	Hoạt động y tế dự phòng	3.200	3.200
		Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	3.200	3.200
		Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện cải cách tiền lương	0	0
130	139	Sự nghiệp y tế khác	538	538

		Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ (viện trợ)	538	538
		Phi dự án “Hỗ trợ xây dựng, cập nhật Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (Phân Kế hoạch hóa gia đình và Phá thai an toàn)”	538	538
370		CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	4.580	4.580
370	372	Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	4.580	4.580
		Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ	4.580	4.580
		<i>Trong đó:</i>		
		- <i>Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>		
		- <i>Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>	458	458

Ghi chú: Loại 100 khoản 121 – Chuyển đổi số thực hiện theo Quyết định số 2910/QĐ-BYT ngày 14/9/2025 của Bộ Y tế về nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Loại 130 khoản 131 – Y tế dự phòng thực hiện theo Quyết định số 2147/QĐ-BYT ngày 27/6/2025 của Bộ Y tế về nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Loại 370 khoản 372 – Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em thực hiện theo Quyết định số 2761/QĐ-BYT ngày 28/8/2025 của Bộ Y tế để thực hiện các nhiệm vụ của Bộ và Chính phủ giao;

PHỤ LỤC II: DANH MỤC NỘI DUNG

(kèm theo Quyết định số /BMTE-VP ngày tháng 02 năm 2026)

Loại 370 Khoản 372	SỐ TIỀN CẤP	TIẾT KIỂM 10%	CÒN LẠI
Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của TTCP phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc	680	68	612
Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội Khóa 14 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em	190	19	171
Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030	1.680	168	1.512
Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về trẻ em	250	25	225
Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	200	20	180
Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030	200	20	180
Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030	380	38	342
Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030	300	30	270
Chi các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Tháng hành động, Tết Trung thu)	700	70	630
TỔNG CỘNG	4.580	458	4.122